



**TOSHIBA**  
Leading Innovation >>>

**GraSPP**  
THE UNIVERSITY OF TOKYO

**DIỄN ĐÀN NGHIÊN CỨU VIỆT NAM – NHẬT BẢN 2018**

# **Quan hệ kinh tế Việt Nam – Nhật Bản Dấu ấn và Triển vọng**

**TS. Võ Trí Thành**

Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

*Hà Nội, 15 tháng 11 năm 2018*

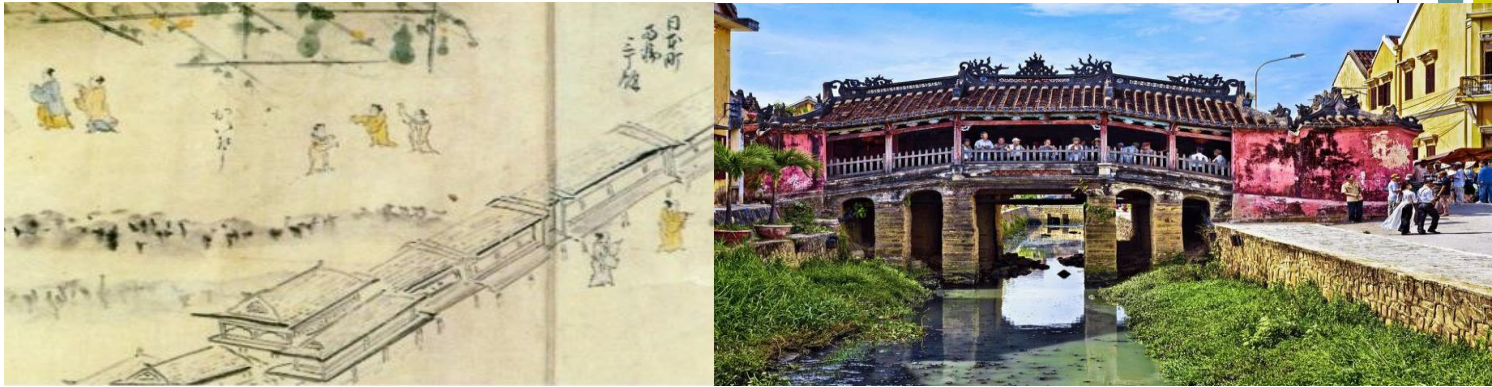


- 2018: 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao; 10 năm ký kết Hiệp định Đối tác kinh tế Việt – Nhật. Quan hệ Việt - Nhật nâng tầm;
- Kinh tế Việt Nam và Nhật Bản đang đòi hỏi phải chuyển mình trong một thế giới và khu vực đầy biến động, thay đổi sâu sắc (Khủng hoảng tài chính; Tác động của CMCN 4.0 và chuyển đổi số; và đập tự do hóa TM và CN bảo hộ;...)
- Quan hệ kinh tế Việt – Nhật: Một chặng đường đủ dài để nhìn lại và hướng về phía trước (cần được nhìn nhận đầy đủ trong bối cảnh đó)

## **Nội dung trình bày**

1. Dấu ấn và vấn đề
2. Hướng về phía trước

# Dấu ấn & Văn đề



- Thương mại Việt – Nhật “nảy nở” từ **thế kỷ 16** (Hội An)
- 1973: Thiết lập quan hệ ngoại giao; 1970s-1980s: Những nghi ngại; Đầu 1990s: Bước tiến cụ thể; Cuối 1990s-đầu 2000s: Thúc đẩy và thực thi Sáng kiến Việt-Nhật; 2008: VJCEP (cùng AJCEP); Tiếp đến nay: Đối tác chiến lược toàn diện + Hợp tác ngành + TPP/CPTPP
- Quan hệ kinh tế: Win-Win, tác động rất tích cực đến sự phát triển của VN. Không phải mọi chuyện đều xuôi sẻ

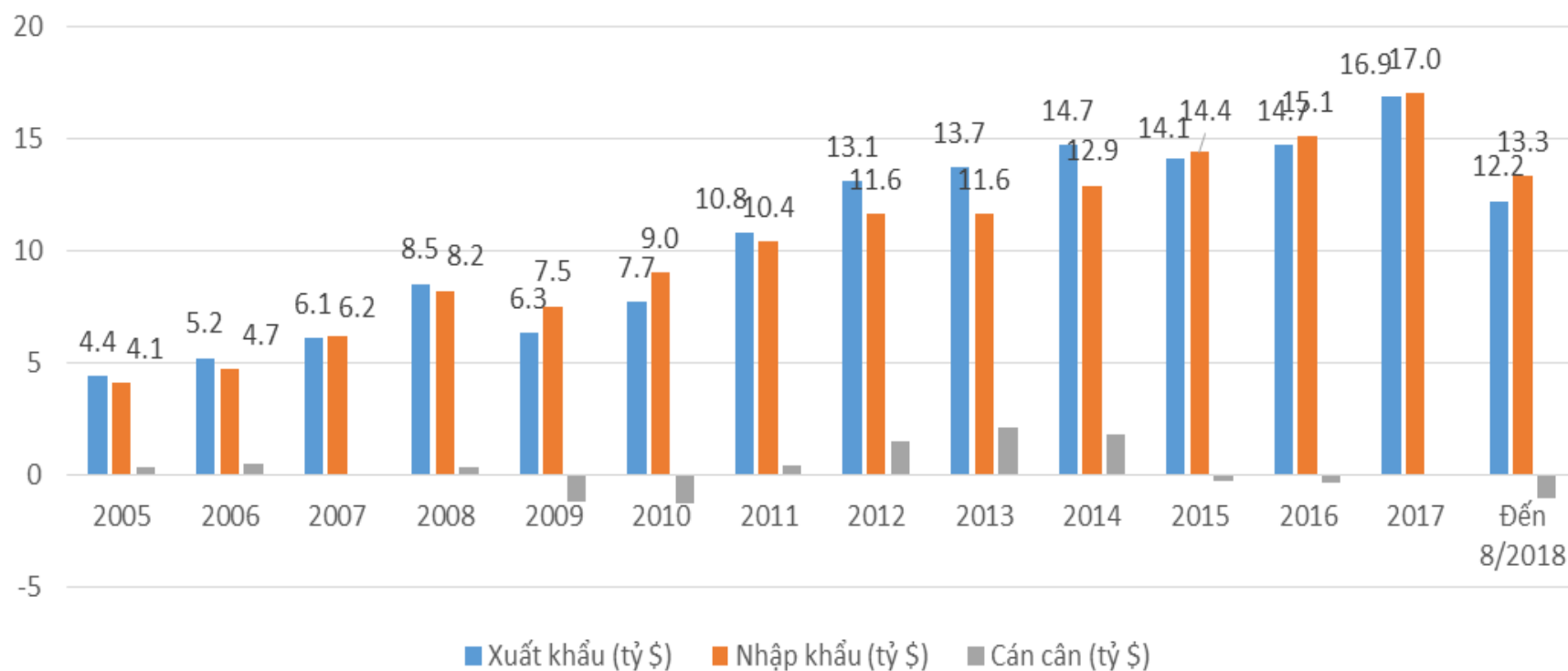


## ***Thương mại Việt – Nhật.***

- Đối tác lớn thứ tư, tương đối cân bằng + Tính bổ sung rất cao + Tương quan khá cao với FDI Nhật (gắn với mạng SX khu vực và các chuỗi giá trị toàn cầu GVCs)
- Vấn đề
  - Tỷ lệ tận dụng ưu đãi XK VN: chưa cao (AJCEP 2017: khoảng 33% thấp khá nhiều nhiều so với ACFTA và AKFTA) và VA thấp
  - Tốc độ tăng trưởng thấp so với VN- HQ; VN-TQ; VN-EU và VN-Hoa Kỳ (Thị trường, kể cả các nền kinh tế khác? Hàng trung gian và các nhà cung ứng?)
  - TM gắn với các ngành/lĩnh vực hợp tác sâu hơn? TM dịch vụ (không chỉ du lịch)?



## Thương mại hàng hóa Việt - Nhật





## ***FDI Nhật Bản***

- Luôn trong Top 4; hiện No 2 (với  $\approx 3700$  dự án, vốn cam kết trên 52 tỷ \$); đầu tàu trong CN chế tác (VN có lợi thế so sánh) và quan trọng trong ngành năng lượng + Sự dịch chuyển những năm lại đây của FDI Nhật Bản sang các lĩnh vực nông nghiệp CN cao, bất động sản, logistics, tài chính-ngân hàng, phân phối bán lẻ, hàng không, IT (cả thông qua M&As)
- Vấn đề
  - VN luôn là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư, SX Nhật Bản. Song điểm yếu cốt lõi của VN (theo JETRO): Thể chế, hạ tầng; lao động (kỹ năng; quản lý trung cấp)
  - FDI có tính chi phối, dẫn dắt GVCs: Sự tham gia DN Việt?
  - FDI SMEs cũng tham gia GVCs: hợp tác với SMEs Việt?
  - Các ngành hợp tác Việt-Nhật: Tính phù hợp với góc nhìn và lựa chọn của thị trường?



## ***ODA Nhật Bản***

- Nước cung cấp lớn nhất,  $\approx 30\%$  tổng cam kết quốc tế; góp phần rất quan trọng trong phát triển hạ tầng; Nhiều dự án có tính lan tỏa cao đ/v phát triển kinh tế-xa hội, chuyển giao kỹ năng, know-how và công nghệ (Như dự án Quốc lộ 5,...)
- Vấn đề
  - ODA và phát triển nguồn nhân lực (Đại học Việt - Nhật; Vườn ươm công nghệ, startup?) và hoàn thiện thể chế xã hội (Nhật Bản: xã hội 5.0)?
  - Hỗ trợ tạo thêm động lực cho SMEs VN hợp tác với SMEs Nhật Bản và tham gia mạng sản xuất khu vực và GVCs
  - Kết hợp ODA với khung khổ PPP trong phát triển hạ tầng
  - Phối hợp trong huy động nguồn lực thực hiện các Chương trình kết nối khu vực (MPAC; APEC Blueprint; BRI,...)?

# Hướng về phía trước



## ***Nền tảng và tiềm năng***

- Chia sẻ giá trị truyền thống và văn hóa
- Có cách nhìn tương đồng và ủng hộ hai vấn đề cơ bản của thế giới, khu vực: (i) Hòa bình, ổn định và an ninh (cả an ninh phi truyền thống), và (ii) Liên kết kinh tế, thương mại mở, tự do, công bằng, dựa trên luật lệ (WTO, APEC và FTAAP,...)
- Không có “xung đột” lợi ích chiến lược
- Độ tin cậy đối tác cao và hình ảnh tốt trong tâm trí người dân
- Tính bổ sung cao xét cả về mức độ phát triển, trình độ công nghệ, cơ cấu thương mại, cấu trúc dân số





## ***Thách thức***

- Nhu cầu phát triển và chính sách của chính mỗi nước.
  - VN: Tạo nền tảng “vượt bẫy thu nhập trung bình; Chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa nhiều hơn vào năng suất, sáng tạo; Hội nhập sâu rộng, “đa phương hóa, đa dạng hóa”; Dịch chuyển chính sách thu hút FDI (tối ưu hóa chất lượng FDI gắn với tác động kéo, lan tỏa công nghệ, kỹ năng và tăng trưởng xanh, phát triển bền vững)
  - Nhật Bản: cải thiện khả năng cạnh tranh cao, đầu đàn sáng tạo, đảm bảo tăng trưởng và tạo dựng xã hội 5.0; tăng cường vai trò trong duy trì an ninh khu vực với chính sách ngoại giao tích cực cùng liên minh an ninh truyền thống
- Ứng xử với các nước lớn/khu vực: Chia sẻ chung và ít nhiều những khác biệt



## ***Cải thiện khung khổ hợp tác kinh tế thích hợp?***

- ***Nền tảng***: Khung khổ Đối tác chiến lược toàn diện
- ***Nguyên tắc***: Tin cậy, tôn trọng, phối hợp và chia sẻ
- ***Thương mại***:
  - Gắn kết TM, đầu tư và lợi thế các thị trường trong mối quan hệ FTAs VN, Nhật Bản tham gia để nâng cao VA (nhất là dựa trên căn nghiên cứu sâu TM của các ngành/lĩnh vực hợp tác)
  - Chú trọng phát triển TM dịch vụ (du lịch; hàng không; logistics, dịch vụ IT; tài chính ngân hàng, bảo hiểm xã hội...)



## ■ Đầu tư:

- Xem xét lại các ngành/lĩnh vực tập trung hợp tác: Tính thích hợp và ưu tiên? (một ví dụ: y tế, lĩnh vực Nhật Bản có nhiều đột phá công nghệ trong thời gian gần đây và cũng liên quan đến dịch chuyển lao động có kỹ năng)
- Đột phá trong khuyến khích SMEs tham gia và hợp tác trong mạng sản xuất khu vực và GVCs, không chỉ SX công nghiệp mà cả dịch vụ hỗ trợ (vai trò ODA?)

## ■ ODA:

- Kết hợp ODA với khung khổ PPP trong phát triển hạ tầng
- Phát triển nguồn nhân lực và một số vườn ươm công nghệ, startup và hoàn thiện thể chế xã hội (Nhật Bản: xã hội 5.0)
- Phối hợp trong huy động nguồn lực thực hiện các Chương trình kết nối khu vực



RareMetalBlog.com